

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 tại Sở Tư pháp"

Thực hiện Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ được giao cho Sở Tư pháp tại Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035"; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực tư pháp; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số của Sở.

- Đẩy mạnh khai thác, kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả dữ liệu số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp; thúc đẩy tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và UBND tỉnh; xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của từng phòng, đơn vị; bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, công chức, viên chức và người lao động trong tổ chức thực hiện Đề án 06; tăng cường phối hợp giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Việc triển khai phải gắn với thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, xây dựng và khai thác dữ liệu số của ngành Tư pháp; đồng thời bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Sở.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; bảo đảm nguyên tắc **"06 rõ"**: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về Đề án 06

Tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của Đề án 06; lồng ghép việc triển khai Đề án với thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số và các chương trình, kế hoạch có liên quan của Trung ương, của tỉnh và của ngành.

2. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có liên quan đến phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển công dân số, chuyển đổi số và triển khai hiệu quả Đề án 06.

3. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và khai thác dữ liệu dân cư

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở theo hướng khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, dữ liệu dân cư và dữ liệu định danh điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu được kết nối nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Phát triển, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu số ngành Tư pháp

Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp theo quy định; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và các hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và sử dụng hiệu quả.

5. Phát triển công dân số, nâng cao kỹ năng số và đẩy mạnh tuyên truyền

Triển khai các tài liệu, học liệu về chuyển đổi số, Đề án 06 và phong trào "Bình dân học vụ số"; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số cho công chức, viên chức và người lao động; hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp; lồng ghép tuyên truyền Đề án 06 trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu

Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; quản lý, sử dụng hiệu quả chữ ký số, văn bản điện tử, hồ sơ điện tử; phối hợp triển khai các yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

7. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; lồng ghép việc kiểm tra với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và kiểm tra công vụ; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Các nhiệm vụ cụ thể, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm hoàn thành được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối tham mưu Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Giám đốc Sở thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất gửi UBND tỉnh (qua Công an tỉnh), Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định; kịp thời tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động phối hợp với Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh; việc thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và người đứng đầu.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu; trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035" tại Sở Tư pháp. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Hữu Phước

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN "PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ,
ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035" CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày 29/6/2026 của Sở Tư pháp)

/STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
I	Hoàn thiện thể chế, chính sách				
1	Tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về Đề án 06	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Quý III/2026 và khi có văn bản mới	Các văn bản chỉ đạo, triển khai của Sở; các hội nghị, hội nghị trực tuyến (nếu có), tài liệu phổ biến, quán triệt được tổ chức thực hiện theo quy định.
2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh để đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm khuyến khích phát triển công dân số; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung	Phòng Xây dựng & KTVBQPPL	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan liên quan	Sau khi văn bản hướng dẫn của Trung ương được ban hành	Báo cáo rà soát; báo cáo tổng hợp khó khăn, vướng mắc; văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung
II	Thực hiện cải cách TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và khai thác dữ liệu dân cư trong giải quyết TTHC				
3	Rà soát, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giấy tờ; cắt giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID hoặc cơ sở dữ liệu được kết nối khi giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị giải quyết TTHC	Hàng năm	Danh mục TTHC được rà soát, đơn giản hóa theo quy định

4	Phối hợp triển khai, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh	Hệ thống được cập nhật, vận hành theo quy định
5	Khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu được kết nối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính	Các phòng, đơn vị giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	Thường xuyên	100% TTHC đủ điều kiện được khai thác dữ liệu
6	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ thanh toán trực tuyến và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Các phòng, đơn vị giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	Hàng năm	Đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao
7	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng dữ liệu số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các phòng, đơn vị giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	Thường xuyên	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được số hóa theo quy định.
8	Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	Báo cáo đánh giá mức độ hài lòng
III	Phát triển và khai thác dữ liệu số ngành Tư pháp				
9	Khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và quản lý nhà nước	Phòng Bổ trợ - Hành chính tư pháp	Văn phòng Sở, UBND cấp xã	Thường xuyên	Dữ liệu hộ tịch điện tử được khai thác hiệu quả; giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ
10	Phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị; UBND cấp xã; các cơ	Theo tiến độ của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh	Các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ, khai thác theo quy định

	về dân cư, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định		quan có liên quan		
IV	Tuyên truyền, phát triển công dân số và nâng cao kỹ năng số				
11	Triển khai học liệu "Bình dân học vụ số" đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	Tài liệu, học liệu được phổ biến; 100% công chức, viên chức tham gia theo kế hoạch
12	Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, Đề án 06 và kỹ năng số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	Công chức, viên chức được tham gia đào tạo theo kế hoạch
13	Lồng ghép tuyên truyền Đề án 06, chuyển đổi số, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng số cho người dân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi THPL	Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	Kế hoạch, tài liệu, tin, bài, hội nghị tuyên truyền được triển khai
14	Hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Người dân được hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến
V	Chuyển đổi số, an toàn thông tin				
15	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong phạm vi quản lý của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	Các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin được triển khai theo quy định
16	Quản lý, sử dụng hiệu quả chữ ký số, hồ sơ điện tử, văn bản điện tử trong xử lý công việc	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	100% văn bản điện tử được ký số theo quy định
VI	Kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết				

17	Theo dõi, đôn đốc; lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Đề án 06 với kiểm tra cải cách hành chính, chuyển đổi số và công vụ khi phù hợp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	Thông báo, biên bản, kết luận kiểm tra
18	Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo quy định	Báo cáo gửi UBND tỉnh, Công an tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định
19	Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sơ kết năm 2028; tổng kết năm 2030	Báo cáo sơ kết, tổng kết; hồ sơ đề nghị khen thưởng